

# *Khái quát tín ngưỡng dân gian Trung Quốc*

NGUYỄN THUY VÂN\*

**X**ét một cách tổng quát, tín ngưỡng dân gian Trung Quốc vẫn lưu giữ nhiều nội dung của tôn giáo nguyên thủy, chủ yếu thể hiện trong việc tin rằng vạn vật đều có linh hồn, sùng bái đa thần, trong đó vừa sùng bái tự nhiên vừa sùng bái vật tổ; vừa sùng bái tổ tiên vừa sùng bái vị thần của từng ngành nghề. Điều này đã thể hiện một kết cấu đa nguyên.

## I. SÙNG BÁI TỰ NHIÊN

Sùng bái tự nhiên hay còn được gọi là sùng bái thần tự nhiên, chỉ sự sùng bái của con người trước các sự vật và hiện tượng tự nhiên. Đối tượng của sùng bái tự nhiên không có nghĩa là sùng bái toàn bộ thế giới tự nhiên, mà chỉ bao gồm những bộ phận trong tự nhiên có quan hệ mật thiết với đời sống của con người. Trong số các loại hình tín ngưỡng dân gian, sùng bái tự nhiên không chỉ là một tín ngưỡng cổ xưa nhất, mà hơn nữa nó còn rất thịnh hành trong dân gian Trung Quốc. Căn cứ vào đối tượng sùng bái, người ta phân sùng bái tự nhiên thành 4 loại chính sau:

- Sùng bái thiên thể. Chủ yếu bao gồm: sùng bái Thần Trời, sùng bái Thần Đất, sùng bái Thần Mặt Trời, sùng bái Thần Mặt Trăng và sùng bái Thần Sao.

- Sùng bái thiên tượng. Bao gồm: sùng bái Thần Gió, Thần Mưa, Thần Sấm,

Thần Chớp, Thần Mây, Thần Cầu vồng, v.v...

- Sùng bái vật tự nhiên. Bao gồm: sùng bái Thần Lửa, Thần Nước, Thần Núi, Thần Đá, v.v...

- Sùng bái động - thực vật. Trong đó đối tượng của sùng bái động vật bao gồm: chim, thú, côn trùng, cá, v.v...; còn đối tượng của sùng bái thực vật bao gồm: cây, ngũ cốc, cỏ, hoa, v.v...

### 1. Sùng bái thiên thể

#### a. Sùng bái thiên thần (thờ Trời)

Nghi lễ cúng tế trời xanh đã được lưu truyền ở Trung Quốc rất lâu đời. Nghi lễ này được bắt nguồn từ việc người Trung Quốc coi vòm trời là một cảm nhận trực quan cao siêu từ đó phát triển thành quan niệm "Thiên Đế". Về sau cùng với sự phát triển của Đạo giáo, "Thiên Đế" đã được đổi thành "Ngọc Hoàng Đại Đế". "Ngọc Hoàng Đại Đế" ngày càng được coi trọng và cuối cùng đã trở thành vị thần có vị trí cao nhất trong số các thần linh.

Tín ngưỡng sùng bái Ngọc Hoàng đặc biệt thịnh hành tại tỉnh Sơn Đông với ngôi miếu thờ Ngọc Hoàng trên đỉnh núi Thái Sơn, quanh năm hương khói nghi ngút. Những người sùng bái Ngọc Hoàng đều cho rằng Ngài không chỉ nắm toàn bộ

\*. ThS., Đại học Văn hoá, Hà Nội.

quyền lực trên Thiên đình cũng như dưới trần gian mà hơn nữa còn điều khiển các nhân tố “phúc”, “lộc”, “thọ”, “yêu” của con người. Vì thế, trong cuộc sống thường ngày cho dù gặp phải chuyện gì, người dân cũng đều cầu Trời phù hộ. Trong dân gian Trung Quốc còn lưu truyền những câu chuyện về Ngọc Hoàng Đại Đế và Vương Mẫu Nương Nương. Cho dù việc sùng bái Ngọc Hoàng diễn ra rất phổ biến ở Trung Quốc, song trong con mắt của người dân Ngọc Hoàng Đại Đế không hẳn là một thế lực thần thánh vạn năng. Trên thực tế, những bức tượng Ngọc Hoàng trong những ngôi miếu của người dân chỉ là những bức tượng được nhân dân đắp dựa trên hình dáng của các đế vương hay nói cách khác đó là sự hoá thân của các đế vương chuyên chế ở hạ giới. Trong khi đó địa vị và chức năng của các vị thần trên thiên giới chẳng qua cũng chỉ là sự phản ánh về quyền lực đẳng cấp của các tập đoàn chính trị của xã hội hiện thực trong thế giới trần gian.

### b. Sùng bái Địa thần (thờ Thần Đất)

Ngược lại với sùng bái Thiên thần, sùng bái Địa thần là sự sùng bái của con người trước trái đất. Trong những câu chuyện thần thoại của các dân tộc Trung Quốc về công cuộc khai thiên lập địa của các vị thần, xuất hiện những câu chuyện kể về “Đại địa Mẫu Thân”, người đã sinh ra vạn vật trên thế gian. Trong thần thoại của đồng bào dân tộc A Xương về hành trình sáng lập thế giới có nói: vào thời cổ đại khi chưa có Trời cũng chưa có Đất, chỉ có “Hỗn độn”, từ giữa cơ thể “Hỗn độn” phát ra một luồng ánh sáng, luồng ánh sáng đó chính là Thiên Công và Địa Mẫu. Sau khi được tạo ra, Thiên Công đã dùng nước mưa trộn với cát vàng tạo ra Mặt Trời, dùng nước mưa trộn với cát bạc

để tạo ra Mặt Trăng, dùng những viên đá nhiều màu sắc tạo ra Trời; còn Địa Mẫu nhỏ những sợi lông trên mặt dẹt thành Trái Đất, lấy máu trên người tạo thành những dòng sông, từ đó đã tạo nên sự sống trên trái đất. Cuối cùng Thiên Công và Địa Mẫu kết hợp với nhau để tạo ra Con người.

Hiện tượng sùng bái Địa thần trong dân gian Trung Quốc được thể hiện rõ nét nhất thông qua việc thờ Thổ công. Trung Quốc là một quốc gia đi lên từ nền nông nghiệp, do đó, Thần Thổ công trở thành một vị thần bảo vệ quan trọng và được sùng bái trên cả nước Trung Quốc. Trong thời cổ đại, Thần Thổ công còn được gọi là “xã thần”, dân gian thì gọi “thần Thổ địa” hoặc “Thổ địa công công”.

Trong xã hội nông nghiệp, sự sùng bái của người dân về Thần Thổ địa luôn có liên quan trực tiếp đến việc được mùa và thất bát trong sản xuất nông nghiệp. Do đó, hàng năm cứ mỗi khi đến mùa cấy hái hoặc thu hoạch, người dân đều phải tiến hành nghi lễ tế xã. Trung Quốc thời xưa thường có hoạt động cúng tế “Xuân khiển Thu báo”, tức là trước khi vào vụ Xuân canh tác phải làm lễ tế Thổ công, với mong muốn quanh năm mưa thuận gió hoà, người và vật đều được bình an vô sự. Sau khi thu hoạch xong, dùng món ăn và rượu ngon để tế thần, bày tỏ lòng cảm ơn trước sự bảo hộ và giúp đỡ của các vị thần. Đây chính là cơ sở cho sự hình thành của hoạt động “xã nhật” trong dân gian Trung Quốc. “Xã nhật” trong thời cổ đại vừa là ngày lễ cúng tế Thần Thổ địa, vừa là ngày lễ của các hoạt động vui chơi, giải trí trong dân gian.

### c. Sùng bái Nhật thần (thờ Thần Mặt Trời)

Nhật thần hay còn được gọi là “Thái Dương thần”. Sự sùng bái thần Mặt Trời

mang nhiều ý nghĩa phổ biến trong các dân tộc trên thế giới. Trong nền văn hoá nguyên thuỷ thời kì đầu của xã hội loài người đã xuất hiện không ít dấu tích về hiện tượng sùng bái Mặt Trời. Những phát hiện khảo cổ cho thấy, ngay từ thời đồ đá cũ, trong những văn hoa hoạ tiết trên các đồ gốm sứ đã có nhiều nét vẽ mô phỏng hình dáng của Mặt Trời. Cho đến thời kì đồ đồng đen đã xuất hiện ngày càng nhiều các hình tượng ánh Mặt Trời.

Ở Trung Quốc, tín ngưỡng sùng bái Thần Mặt Trời tuy đã hình thành từ thời cổ đại song nó lại không chiếm vị trí quan trọng trong tín ngưỡng dân gian đời sau. Nguyên nhân của việc này chủ yếu là bởi sự lũng đoạn quyền lực tế trời của các đế vương phong kiến, đồng thời cũng phản ánh sự theo đuổi chủ nghĩa thực dụng và công lực của văn hoá Trung Quốc.

#### d. Sùng bái Nguyệt thần (thờ Thần Mặt Trăng)

Ngay từ thời cổ đại, con người đã có những quan niệm về sùng bái Thần Mặt Trăng. Do Mặt Trăng chỉ xuất hiện vào buổi tối, hơn nữa lại lúc tròn lúc khuyết, vì thế phong tục sùng bái giữa Thần Mặt Trời và Thần Mặt Trăng cũng có nhiều khác biệt. Người Trung Quốc thời xưa thường có quan niệm trăng mới mọc và trăng tròn là tượng trưng cho sự may mắn tốt lành, ngược lại trăng khuyết là tượng trưng cho sự không may mắn. Vì thế, người Hung Nô và người Mông Cổ sinh sống tại miền Bắc Trung Quốc chỉ xuất binh chinh chiến vào những lúc trăng tròn và dừng lại khi trăng khuyết.

Ở Trung Quốc, ngày 15 tháng 8 âm lịch là ngày lễ tế Thần Mặt Trăng quan trọng nhất, đồng thời hàng loạt các tập tục đã hình thành cho ngày Tết Trung

thu. Người dân vùng Sơn Đông vào ngày 15 tháng 8 âm lịch đều đợi xem ngọc thủ Đông Thăng, sau đó các phụ nữ trẻ tuổi sẽ làm lễ tế Thần Mặt Trăng. Trẻ em ở vùng này cũng sùng bái Mặt Trăng, cúng tế bằng cách cắm một nén hương lên trên chiếc bánh bột mì, đồng thời hát vang khúc hát “nguyệt minh quang quang, tiểu nhi thêu hương, nguyệt minh viên viên, tiểu nhi ngoạn ngoạn” (mặt trăng sáng, trẻ em đốt hương, ánh trăng tròn, trẻ em vui chơi). Đồng bào dân tộc Triều Tiên và ở Luân Xuân thuộc vùng Đông Bắc Trung Quốc còn có thêm tục tế Thần Mặt Trăng vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch hàng năm.

#### e. Sùng bái Tinh thần (thờ các vì sao)

Phong tục này cũng đã có từ rất lâu đời. Câu chuyện thần thoại *Ngưu Lang - Chức Nữ* nổi tiếng trong thời cổ đại của Trung Quốc đã phản ánh tín ngưỡng này. Ngoài ra, tại Trung Quốc, tục sùng bái các vì sao còn được thể hiện trong các hoạt động dân gian như “thất tịch” và “khất xảo”. Thời xưa người dân đều tin rằng nếu trong đêm tối nhìn thấy sao rơi sẽ báo hiệu một điềm gì đó liên quan đến sự sống hoặc cái chết. Bên cạnh đó, hiện tượng coi sao chổi là vì sao không may mắn cũng rất phổ biến trong xã hội Trung Quốc.

## 2. Sùng bái Thiên tượng

Đây là phong tục sùng bái các vị thần có liên quan đến khí tượng tự nhiên. Các vị thần khí tượng thời cổ đại Trung Quốc chủ yếu bao gồm: Thần Gió, Thần Mưa, Thần Sấm, Thần Chớp. Khí tượng luôn có mối quan hệ mật thiết với sinh hoạt cũng như sản xuất của người dân, trong xã hội nông nghiệp truyền thống Trung Quốc, những biến đổi của khí tượng luôn ảnh hưởng đến mùa màng của người dân. Trước đây, do khoa học kĩ thuật chưa

phát triển, con người không lí giải được nguyên nhân của các hiện tượng tự nhiên như gió, mưa, sấm, chớp, v.v... Dựa vào trí tưởng tượng của mình, họ cho rằng đằng sau mỗi hiện tượng tự nhiên đó đều có sự điều khiển của một vị thần và như vậy đã xuất hiện các tên gọi Phong bá, Vũ sư, Lôi công và Điện mẫu. Để giảm thiểu các thiên tai, đảm bảo mưa thuận gió hòa thì người dân buộc phải cúng tế các vị thần này.

#### a. Tín ngưỡng Phong Thần

Người xưa thường gọi vị Thần Gió với cái tên “Phi liêm”, đồng thời tưởng tượng ra hình thù của vị thần này. Sau thời Nam Tống (năm 1127 đến năm 1279), người dân đã nhân cách hóa vị Thần Gió, hình tượng của vị thần này có thể là đàn ông cũng có thể là phụ nữ. Những vị thần gió mang hình tượng đàn ông thường được gọi là “Phong Bá”. Người ta cho rằng, trong những ngôi miếu, các vị thần này thường hiện lên hình ảnh một cụ già râu tóc bạc phơ, tay phải cầm một chiếc quạt, tay trái cầm một bánh xe.

#### b. Tín ngưỡng Vũ Thần

Từ xưa đến nay Thần Mưa là vị thần được sùng bái nhất trong dân gian Trung Quốc. Trong văn tự Giáp Cốt được tìm thấy tại An Dương, có không ít những ghi chép về các buổi lễ tế Thần Mưa. Ngay từ thời nhà Tần, tại Trung Quốc đã xuất hiện các ngôi miếu thờ Thần Mưa cấp quốc gia. Từ đó về sau, Thần Mưa luôn được xếp là một trong số những vị thần được cúng tế theo nghi thức quốc gia. Về hình tượng của Thần Mưa, trong dân gian lưu truyền nhiều cách nói khác nhau: Thần Mưa có thể là một con chim thần chỉ có một chân, có thể biến hình lúc to lúc nhỏ; Thần Mưa có thể là một con Rồng; có người cho rằng, Thần Mưa là vị

tiên Xích Tùng Tử. Đạo giáo đã phong cho Xích Tùng Tử làm Thần Mưa, hình dáng của ông ta vô cùng kì quái, trông giống như một người rừng, toàn thân được bao phủ bởi lớp lông màu vàng, tóc tai bờm, chân đi đất. Từ thời Tần - Hán, Vũ sư đã được coi là nghi thức cúng tế cấp quốc gia. Tục cầu mưa của người dân mỗi địa phương lại mang những đặc trưng riêng. Trong lịch sử Trung Quốc, phong tục cúng tế dưới mọi hình thức để cầu Long Vương ban mưa là phong tục thịnh hành nhất trong nhân dân. Tuy nhiên, kể từ những năm giữa thế kỉ XX trở đi, cùng với sự phát triển kĩ thuật nông nghiệp hiện đại ở Trung Quốc cũng như sự phổ cập những kiến thức về văn hoá khoa học, đã khiến cho tín ngưỡng sùng bái Thần Mưa truyền thống đã dần bị xóa bỏ.

#### c. Tín ngưỡng Lôi thần (Thần Sấm)

Tín ngưỡng sùng bái Lôi thần là tín ngưỡng chung của nhiều dân tộc trên thế giới. Ở Trung Quốc, Thần Sấm còn được gọi là “Lôi sư” hoặc “Phong long”, tuy nhiên tên gọi phổ biến nhất trong dân gian đó là “Lôi công”. Về hình tượng của Thần Sấm, trong truyền thuyết dân gian và trong những ghi chép của văn tự cổ có nhiều khác biệt. Trong cuốn *Sơn Hải Kinh - Hải Nội Đông Kinh* có đoạn viết: “Lôi trạch trung hữu lôi thần, long thân nhi nhân đầu. Cổ kì dạ, tại ngô đông”, tức là cho rằng, Thần Sấm là một vị thần mang hình dáng mình rồng đầu người, những tiếng vang long trời, lở đất là do Ngài tự gõ vào bụng. Trong khi đó, quan điểm phổ biến nhất trong dân gian Trung Quốc là mọi người đều cho rằng, Thần Sấm có hình dáng của con khỉ. Trong cuốn *Sưu thần kí* của tác giả Can Bảo thời nhà Tấn, Thần Sấm được miêu tả như sau: “Sắc như đan, mục như cảnh,

mao sắc trường tam tấc dư, trắng như lục súc, đầu như mê hầu” (da đỏ, mắt sáng, râu dài hơn 3 tấc, khoẻ gấp 6 con vật, đầu như đầu khi). Nhân vật Tôn Ngộ Không trong tác phẩm *Tây Du kí* của Ngô Thừa Ân cũng thường được người dân gọi với cái tên “Lôi Công Kiểm”. Ngoài ra, cũng có những quan điểm cho rằng Thần Sấm giống con lợn hoặc giống con quỳ. Trong thời cổ đại, Thần Sấm luôn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo mưa, vì thế trong các hoạt động cầu mưa của mình người dân cũng đồng thời tiến hành lễ tế Thần Sấm.

Từ thời Xuân Thu - Chiến Quốc, người dân đã gán cho Lôi công nhiều chức năng xã hội khác nhau, trong đó được nhiều người biết đến nhất đó chính là chức năng trừng phạt kẻ xấu. Dân gian Trung Quốc cho rằng Thần Sấm có khả năng phân biệt cái Ác và cái Thiện, có thể thay trời hành đạo, giữ vững chính nghĩa, trừng phạt con người hoặc con vật hung ác. Hình thức trừng phạt có thể nặng hoặc nhẹ tùy thuộc vào mức độ phạm tội, nặng có thể bị xử tội chết, nhẹ thì bị cảnh cáo. Những câu chuyện kể về chức năng trừng phạt của Thần Sấm lưu truyền rất nhiều trong dân gian Trung Quốc đã phản ánh phần nào mong muốn của người dân đối với các vị quan thanh liêm, công bằng và chính trực khi trừng phạt cái xấu và biểu dương cái tốt.

#### d. Tín ngưỡng Điện thần (thờ Thần Chớp)

Trong tín ngưỡng dân gian của Trung Quốc, Thần Sấm và Thần Chớp vừa là hai vị thần riêng biệt, vừa có mối quan hệ mật thiết với nhau. Thần Chớp thường được người dân coi là vợ của Thần Sấm, vì thế còn được gọi là “Lôi phụ” hoặc “Điện mẫu”. Sở dĩ người dân có sự phân tách giữa hai vị thần này có lẽ là bởi vì

người xưa trong khi quan sát thời khắc giao nhau giữa tiếng sấm và ánh chớp, có nhiều lúc nghe thấy tiếng sấm nhưng lại không nhìn thấy ánh chớp.

### 3. Sùng bái tự nhiên

Sùng bái tự nhiên là một ý thức sơ khai được bắt nguồn từ cảm giác nhỏ bé của con người khi đứng trước thế giới tự nhiên bao la rộng lớn. Nó đã phản ánh nguyện vọng mãnh liệt của nhân loại đó là biến những sức mạnh phi thường của thế giới tự nhiên thành sức mạnh của con người. Những nhận thức về tôn giáo tự nhiên này đã trở thành cơ sở cho sự hình thành và phát triển của tín ngưỡng dân gian Trung Quốc sau này. Các vị thần trong giới tự nhiên mà người dân Trung Quốc sùng bái chủ yếu bao gồm: Thần Lửa, Thần Nước, Thần Núi và Thần Đá.

#### a. Lửa và tục sùng bái lửa

Sùng bái lửa là một tín ngưỡng nguyên thủy tồn tại phổ biến trong đời sống của người dân các dân tộc trên thế giới. Kể từ sau khi xã hội loài người bước vào giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy với hình thức canh tác nương rẫy, lửa đã chiếm một vị trí vô cùng quan trọng không những trong lao động sản xuất mà ngay cả trong cuộc sống gia đình của người dân. Sự sùng bái trước sức mạnh của lửa đã khiến cho không ít các dân tộc ở Trung Quốc coi lửa là đối tượng tín ngưỡng của mình, đồng thời từ đó nảy sinh thêm các phong tục tế Thần Bếp cùng với hiện tượng sùng bái Hoả đường, nơi cư trú của các thần bếp. Thần Bếp được coi là một minh thần trong gia đình, do đó không được xâm phạm. Việc tôn trọng này còn hình thành nên hàng loạt các nghi lễ cúng tế cũng như các điều kiêng kị.

### b. Nước và tục sùng bái nước

Cũng giống với lửa, nước vừa có ích cho con người đồng thời cũng mang lại nhiều tai họa cho họ. Chính tính hai mặt này đã khiến những người dân thời nguyên thủy nảy sinh tâm lí sùng bái và tôn sùng nước. Nguồn nước trong thế giới tự nhiên bao gồm: sông, hồ, biển, suối, v.v... Từ đó đã phát sinh nhiều loại thần Nước khác nhau. Người Trung Quốc thời xưa thường tôn sùng “tứ tú”. *Sử kí - Phong đơn thư* có ghi rằng: “Tứ tú giả, giang, hà, hoài, tế giả”. Trong đó “giang” tức là chỉ thần sông Trường Giang; “hà” chỉ thần sông Hoàng Hà; “hoài” chỉ thần sông Hoài; “tế” chỉ thần sông Tế. Ngoài ra, tại mỗi địa phương lại có các thần Sông, thần Biển khác nhau. Tín ngưỡng sùng bái Thần Nước cũng khá phổ biến trong cộng đồng đồng bào các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc. Sau khi bước vào xã hội nông nghiệp, tín ngưỡng thờ Thần Nước của người dân Trung Quốc được kết hợp với nghi lễ cầu mùa màng bội thu, rồi hình thành nên hàng loạt các nghi thức tín ngưỡng cầu mưa trong dân gian.

### c. Núi và tục sùng bái Thần Núi

Sùng bái Thần Núi cũng là một tín ngưỡng nguyên thủy tồn tại trong nhiều dân tộc. Dân tộc Hoa Hạ đã coi Côn Lôn là nơi cư trú của các vị thần Núi. Sự sùng bái của con người đối với các vị thần Núi được bắt nguồn từ quan niệm “vạn vật hữu linh” của người nguyên thủy. Khi đứng trước những ngọn núi cao hùng vĩ, trong mỗi con người đều có những tình cảm kính trọng vô cùng, do đó đã tôn xưng những ngọn núi đó thành các vị thần, thánh.

Trong thời cổ đại, việc sùng bái Thần Núi của con người được phân thành hai loại, một loại chính là hình thức coi các

ngọn núi lớn là nơi cư trú của các vị thần như đã nói ở trên, loại kia là coi những ngọn núi cao hùng vĩ đó như một con đường nối liền giữa thiên giới với hạ giới. Từ xa xưa, người dân Trung Quốc đã có tục sùng bái “Ngũ Nhạc” (5 ngọn núi lớn): núi Thái Sơn ở phía Đông; núi Hoa Sơn ở phía Tây; núi Hoàng Sơn ở phía Nam; núi Hằng Sơn ở phía Bắc, và núi Tung Sơn ở giữa. Phong tục sùng bái Thần Núi cũng rất phổ biến trong đồng bào các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc.

### d. Đá và tục sùng bái Thần Đá

Sùng bái Thần Đá cũng là một tín ngưỡng nguyên thủy được hình thành từ thời kì đồ đá mới. Thần thoại “Nữ Oa vá trời” của Trung Quốc đã phản ánh phong tục cổ xưa này. Câu chuyện “Tinh Vệ lấp biển” được kể lại trong cuốn *Sơn Hải kinh* cũng đã phần nào thể hiện những sức mạnh của đá. Cho đến nay, một số khu vực có người dân tộc Khương ở Trung Quốc vẫn còn lưu giữ các phong tục sùng bái đá trắng. Theo truyền thuyết thời cổ đại, tổ tiên của người Khương đã có cuộc chiến tranh với người Qua Cơ. Trong giấc mơ của mình, người Khương đã được các vị thần bày cách dùng những viên đá trắng để làm vũ khí. Cuối cùng, với thứ vũ khí lợi hại đó, họ đã chiến thắng người Qua Cơ. Từ đó, đá trắng trở thành đối tượng sùng bái của đồng bào người Khương. Tục sùng bái này còn được lưu truyền trong một vài khu vực có người Tạng sinh sống.

Trong tín ngưỡng thờ Thần Đá cổ xưa nhất, có một loại sùng bái rất phổ biến trong người Hán, được gọi là “Thạch Cầm Đương”. Đây là loại đá thường được kê tại trước cửa nhà hoặc hai bên đường trong thôn bản, với mục đích xua đuổi tà ma, xui xẻo. “Cầm Đương” mang ý nghĩa “sở

ương vô địch” (đánh đâu thắng đấy), đã thể hiện được uy lực của những viên đá này.

#### 4. Sùng bái động - thực vật

Thời kì đầu của xã hội nguyên thủy, con người chủ yếu dùng hình thức săn bắt và hái lượm để tìm nguồn thức ăn nuôi sống bản thân. Do quan niệm động vật và thực vật cũng là những vật thể có linh hồn, khi hái lượm hoặc săn bắt được vật gì, người nguyên thủy đều tin rằng họ đã nhận được sự giúp đỡ và ủng hộ từ một loại động vật hoặc thực vật nào đó, vì thế đã dùng những hình thức cúng tế hoặc cầu khẩn để bày tỏ lòng cảm ơn của mình.

##### a. Sùng bái động vật

Trong tín ngưỡng nguyên thủy của con người thường xuất hiện không ít trường hợp đối tượng sùng bái là những con vật quen thuộc với con người. Cộng đồng người nguyên thủy thuộc các dân tộc trên thế giới đều đã từng coi những con vật gần gũi với mình như những vị “thần”, “tinh” có linh hồn để sùng bái. Tại khu vực Châu Phi, người dân thường sùng bái rắn, sư tử và cá sấu; tại Châu Úc người dân sùng bái con chuột túi; tại vùng Bắc Mỹ, người dân thường sùng bái gấu, cáo, sói, v.v... Trong cuốn sách cổ *Sơn Hải kinh* của Trung Quốc có tới hơn một nửa thần linh có hình dạng nửa người nửa thú. Điều này cũng đã phản ánh tín ngưỡng động vật trong thời đại nguyên thủy của người dân Trung Quốc. Trong cộng đồng người Hán, lưu truyền rộng rãi hiện tượng mê tín con cáo và con chồn cũng như hàng loạt những câu chuyện li kì về các loài động vật. Người dân vùng Hoa Bắc đã gọi 4 con vật cáo, chồn, nhím, rắn với cái tên “tứ đại môn”. Theo tín ngưỡng dân gian, những loài động vật được lập miếu thờ bao gồm: Tiên Cáo,

Thần Rắn, Thần Tằm, Thần Bò, ThầnẾch, v.v...

##### - Tiên Cáo

Tại vùng nông thôn vùng Sơn Tây, người dân Trung Quốc đặc biệt thích thú với tín ngưỡng sùng bái con cáo của mình. Trong con mắt của họ, không có con vật nào mang màu sắc thần bí được như con cáo, họ luôn ngập tràn nỗi sợ hãi cũng như cảm giác thần bí trước con vật này.

Trong dân gian Trung Quốc, thông thường người dân không gọi tên thật của các loại cáo mà thường gọi bằng các tên như “Tiên Cáo”, “Hồ Đại tiên” bởi họ cho rằng, cáo là loài vật có linh khí do quá trình nghìn năm tu luyện, đắc đạo mà thành tiên. Tiên Cáo rất hiểu thế sự, có thể mang may mắn cũng như tai họa đến cho con người. Nhìn thấy cáo được coi như một điềm báo, có thể là chuyện vui cũng có thể là chuyện buồn. Thời xưa, hầu hết mọi người dân đều tin tưởng rằng, cáo có thể chữa bệnh, vì thế các thầy mo, thầy cúng thường dùng chiêu thức này để lừa người dân. Do đặc tính thông minh xảo quyệt, hiểu tính người nên cáo thường được con người nhân cách hóa. Cho dù trong những câu chuyện truyền thống hay trong cuộc sống thường ngày, những cô gái có ngoại hình xinh đẹp, lạnh lợi, có sức mê hoặc đối với đàn ông thường bị người dân gọi thành “hồ li tinh” với ý nghĩa hoàn toàn xấu.

##### - Thần Rắn

Giống với cáo, rắn cũng là một con vật mang nhiều màu sắc thần bí trong tín ngưỡng dân gian Trung Quốc. Rắn thuộc loài lưỡng cư sống cả trên cạn và dưới nước, hành tung thoát ẩn thoát hiện, trong đó có một số loài còn mang độc tính, vì thế được liệt vào danh sách “ngũ độc”.

Mục đích cúng tế thần rắn của người xưa chính là mong muốn chúng rời xa khỏi con người, không làm hại đến con người. Bên cạnh đó, hiện tượng sùng bái rắn còn được bắt nguồn từ mối quan hệ giữa rắn và rồng. Xét về ngoại hình, rắn và rồng trong truyền thuyết có ngoại hình rất giống nhau. Thời xưa, người dân Trung Quốc đều cho rằng, rồng là do rắn sinh ra, hoặc cho rằng, sau khi lột xác rắn sẽ biến thành rồng, quan niệm này đã khiến rắn càng trở lên thần bí và uy lực hơn. Trong dân gian Trung Quốc, tại những khu vực khác nhau, thường xuất hiện nhiều tên gọi khác nhau dành cho rắn, ví dụ như: người dân Bắc Kinh gọi rắn là “Tiểu Long”; người dân Chiết Giang thì gọi rắn là “Đại Tiên Thiên Long”; người Giang Tây gọi rắn với tên “Tổ Tông tị”; người dân Sơn Tây thì gọi rắn là “Thần Tị” hoặc “Thần Long” đồng thời coi rắn như vị Thần Núi hoặc Thần Tài. Ở Trung Quốc, tín ngưỡng thờ Thần Rắn chủ yếu lưu hành tại những khu vực nhiều Rắn thuộc Miền Nam.

#### - Thần Tằm

Trung Quốc là một quốc gia lớn về sản xuất tơ lụa. Từ thời xa xưa, nghề nuôi tằm đã chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế nông nghiệp. Trong hơn 3000 năm từ đời nhà Chu đến đời nhà Thanh, Thần Tằm luôn được cúng tế theo nghi thức cấp quốc gia. Trong dân gian Trung Quốc, Thần Tằm được người dân sùng bái nhiều nhất đó là Mã Đầu Nương. Hầu hết các vị thần Tằm mà người dân sùng bái đều mang nữ tính, vì thế còn được gọi là: “Tằm Cô”, “Tằm Hoa Cô Nương”, “Tằm Hoàng Lão Thái”, v.v...; cũng có một vài khu vực sùng bái Thần Tằm có nam tính với tên gọi “Tằm Hoa ngũ thánh”. Tín ngưỡng sùng bái Thần Tằm trong dân gian Trung Quốc chủ yếu thịnh hành tại

những khu vực nuôi tằm ở Giang Nam như Gia Hưng, Hồ Châu thuộc tỉnh Chiết Giang, v.v... Trong lễ tế Thần Tằm, người dân thường có tục ăn một loại cháo được nấu từ gạo nếp, đậu đỏ, táo và mận với mong muốn mùa tằm sẽ bội thu.

#### - Thần Bò

Tại Trung Quốc cho dù người Hán hay người thuộc các dân tộc thiểu số khác đều sùng bái Thần Bò. Có thể nói đây là một tín ngưỡng phổ biến nhất trong tín ngưỡng sùng bái động vật dân gian Trung Quốc. Một lí do là trong xã hội nông nghiệp truyền thống, bò luôn có mối quan hệ mật thiết đến sản xuất lao động của người dân. Việc sùng bái Thần Bò vừa mang ý nghĩa bày tỏ lòng cảm ơn của người dân, đồng thời cũng thể hiện hi vọng Thần có thể bảo vệ mùa màng bội thu. Hình tượng thân người đầu bò tượng trưng cho Thần Bò trong thời kì đầu lưu giữ được những đặc trưng của động vật. Sau thời nhà Tống, Thần Bò đã được nhân cách hoá. Trong những dịp lễ mừng sinh nhật của Thần Bò, người dân đều phải tổ chức các hoạt động cúng tế.

#### - Thần Éch xanh

Sự sùng bái Thần Éch có thể được bắt nguồn từ hiện tượng sùng bái con vật tổ ếch của dân tộc Bách Việt thời cổ đại. Bách Việt là một trong những dân tộc phát triển nghề trồng lúa nước tương đối sớm, trong thực tiễn sản xuất, họ đã phát hiện ra tiếng kêu của những chú ếch xanh chính là sự báo hiệu cho một cơn mưa sắp đến. Họ cho rằng, ếch xanh có thể hô phong hoán vũ, báo hiệu sự được mát của mùa màng, vì thế coi con vật này là một thế lực thần linh để sùng bái. Một vài dân tộc như dân tộc Choang còn coi ếch xanh là vật tổ của mình.



Liên quan đến Thần Ếch, trong dân gian Trung Quốc lưu truyền rất nhiều truyền thuyết. Thời cổ đại, con người tin rằng nếu Thần Ếch vào nhà dân, nghĩa là báo hiệu chuyện vui sắp đến; nếu vào chùa chiền hoặc quan phủ tức là báo hiệu mùa màng bội thu. Vì thế, người dân luôn có thái độ yêu mến và cung kính đối với những chú ếch. Trong truyền thuyết dân gian Trung Quốc có nói rằng Thần Ếch thích dừng chân tại những nơi sạch sẽ, thích uống rượu và xem xiếc. Vì thế tại nhiều địa phương, khi tiến hành lễ cúng tế Thần Ếch người dân không những phải dâng những món ăn và món rượu ngon mà còn phải tổ chức các hoạt động diễn xiếc để ngài thưởng thức. Tín ngưỡng thờ Thần Ếch chủ yếu thịnh hành tại miền Nam Trung Quốc nơi có nhiều nguồn nước, nhiều ếch như Hàng Châu, Phúc Kiến, v.v...

### b. Sùng bái thực vật

Trong những tín ngưỡng nguyên thủy, thực vật được con người gán cho những linh tính nhất định. Trong các kiểu sùng bái thực vật, sùng bái Thần Cây được coi là phổ biến nhất. Trung Quốc thời cổ đại cũng có vị thần cây có tên Câu Mang cũng như rất nhiều truyền thuyết liên quan đến các vị thần này như “Khoa Phụ trực nhật”, “Phủ Sảng dực nhật”, v.v... Những ví dụ này thể hiện những tín ngưỡng thờ thực vật đã xuất hiện từ thời cổ đại. Hiện nay, tại thôn bản của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số Trung Quốc như Tây Nạp, Cảnh Phả, Thái, Choang, Ha ni, Mãn, v.v... vẫn còn lưu giữ phong tục thờ Thần Cây này và đã được chuyển thành các vị thần Hộ mệnh của thôn bản.

Trong tín ngưỡng dân gian Trung Quốc, Hoa Thần là vị thần Thực vật được nhiều người dân sùng bái nhất và có

miếu thờ riêng. Tại miền Nam và miền Bắc Trung Quốc đều xuất hiện hàng loạt các ngôi miếu thờ Hoa Thần, đặc biệt với những vùng trồng hoa, việc sùng bái các vị Hoa Thần càng phổ biến hơn. Dân gian Trung Quốc coi ngày mùng 2 tháng 2 âm lịch (cũng có nơi coi ngày 12 tháng 2 hoặc ngày 15 tháng 2) là ngày Hoa Thần chào đời, hoặc là ngày sinh của bách hoa. Đó là lí do mà ngày này người dân gọi ngày Hoa Thần với cái tên “Bách hoa tiết” hoặc “Hoa triều tiết”. Khi đến “Bách hoa tiết”, hầu hết người dân đều đi ngắm hoa. Sự hình thành và phát triển của ngày lễ “Hoa triều tiết” chính được xuất phát từ truyền thống yêu hoa của người dân Trung Quốc. Cho đến nay, tại hai tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam, vẫn còn lưu giữ phong tục cắm hoa và lễ hội hoa vào tháng 2 âm lịch hàng năm. Các vị Hoa Thần này hầu hết đều thuộc phái nữ, nhưng cũng có một số ít Hoa Thần thuộc phái nam. Theo tìm hiểu, vị Hoa Thần trong Di Hoà Viên, Bắc Kinh chính là một nam thần. Khác với người Hán, đồng bào dân tộc Bạch thuộc khu vực Đại Lý tỉnh Vân Nam lại coi ngày 24 tháng 2 âm lịch là ngày “Hoa triều tiết” bởi theo tương truyền đây chính là ngày sinh của Bách hoa. Điều kiện tự nhiên thuận lợi của nơi đây rất thích hợp cho các loài hoa sinh trưởng, vì thế mỗi gia đình người dân đều trồng một vườn hoa. Hàng năm cứ mỗi dịp “Hoa triều tiết” đến, người dân lại háo hức đặt những bông hoa mà mình đã dày công chăm bón suốt năm qua trước cổng nhà, mời các vị khách qua đường chiêm ngưỡng. Nếu các vị khách qua đường hết lời khen ngợi, chủ nhà sẽ cảm thấy rất tự hào.

## II. SÙNG BÁI VẬT TỔ

Sùng bái vật tổ (totem) là một hình thức tín ngưỡng cổ xưa được phát triển từ

tín ngưỡng sùng bái tự nhiên của con người đặc biệt tín ngưỡng sùng bái động-thực vật. Với tư cách là một tín ngưỡng nguyên thủy, sùng bái vật tổ từng tồn tại trong giai đoạn đầu phát triển của hầu hết các dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, sùng bái vật tổ vẫn mang một số nét khác biệt so với sùng bái động - thực vật thông thường, bởi vật tổ là một tiêu chí đánh dấu của mỗi thị tộc nguyên thủy. "Totem" là một từ có nguồn gốc từ tiếng địa phương của người Ojibwa thuộc Bắc Mỹ, có nghĩa là "thân tộc của anh ta". Người nguyên thủy cho rằng, giữa con người với động vật và thực vật có mối quan hệ huyết thống đặc thù nào đó, những loài động vật, thực vật, vô sinh vật mà nhận được sự sùng bái của con người đều được coi là tổ tiên của dân tộc, tức "vật tổ". Tín ngưỡng sùng bái vật tổ chủ yếu mang những yếu tố sau:

Thứ nhất, đối tượng sùng bái chủ yếu là các loài động vật, cũng có một số ít là thực vật hoặc vô sinh vật;

Thứ hai, các thị tộc sùng bái vật tổ đều cho rằng giữa bản thân thị tộc và vật tổ được sùng bái có mối quan hệ huyết thống nhất định;

Thứ ba, người dân toàn thị tộc đều phải sùng bái vật tổ, không được tùy ý làm hại, nếu vô tình giết chết vật tổ thì bắt buộc phải tiến hành nghi lễ chuộc tội;

Thứ tư, vật tổ vừa là biểu tượng của thị tộc vừa là vị thần Hộ mệnh cho thị tộc, vì thế trong tín ngưỡng sùng bái vật tổ có những nghi thức cũng như kiêng kị nhất định;

Thứ năm, những người trong thị tộc sùng bái chung vật tổ không được kết hôn với nhau;

Thứ sáu, tên gọi của thị tộc thường được đặt theo tên gọi của các vật tổ, dần về sau đã phát triển thành họ chung cho người dân trong thị tộc. Theo những nghiên cứu chứng minh của các học giả, các họ của người dân Trung Quốc như: Mã, Ngưu, Mai, Lí, Diệp, Lâm, Long, Phong, v.v... đều là những dấu tích của tín ngưỡng sùng bái vật tổ thời nguyên thủy;

Thứ bảy, mỗi dân tộc sùng bái một vật tổ nào đó đều có những câu chuyện thần thoại truyền đời về vật tổ đó. Những thần thoại này chủ yếu có nội dung nói về quá trình hình thành và phát triển của dân tộc, tìm hiểu ý nghĩa của nghi lễ cúng tế vật tổ cũng như những kiêng kị trong sùng bái vật tổ. Chủ yếu các thần thoại đó được phân loại như sau: thần thoại về khai thiên lập địa, thần thoại về động thực vật biến thành tổ tiên, thần thoại về chuyện con người đã sinh con với động vật (hoặc thực vật), v.v...

Những thần thoại về hiện tượng cảm sinh của con người được ghi lại trong văn tự Hán cổ đã phản ánh thực tế của tín ngưỡng sùng bái vật tổ cổ xưa này. Ngoài dân tộc Hán, các dân tộc thiểu số khác cũng đều gìn giữ những truyền thuyết về vật tổ của dân tộc mình, ví dụ như truyền thuyết ong biến thành người của dân tộc Nô, hổ biến thành người của dân tộc La hu, v.v... Do sự phát triển không đồng đều của xã hội, cho đến tận ngày nay, trong một vài dân tộc thiểu số ở Trung Quốc vẫn còn lưu giữ tín ngưỡng sùng bái vật tổ này. Do môi trường sinh sống cũng như phương thức sản xuất khác nhau nên tín ngưỡng sùng bái vật tổ của mỗi dân tộc đều mang những đặc trưng riêng, trong đó những vật tổ thường gặp nhất bao gồm: gấu, hổ, chó, cá, rùa, hươu, bò, dê, ong (động vật); trúc, phong (thực vật), v.v...

Tín ngưỡng sùng bái vật tổ được ra đời từ xã hội thị tộc trong thời kì đầu của nhân loại. Việc tìm hiểu và nghiên cứu những nội dung và đặc trưng cơ bản của tín ngưỡng sùng bái vật tổ này có ý nghĩa quan trọng với việc nhận thức được nguồn gốc của những phong tục dân gian.

### III. SÙNG BÁI TỔ TIÊN

Tín ngưỡng sùng bái tổ tiên chiếm một vị trí vô cùng quan trọng trong tín ngưỡng dân gian Trung Quốc, là một hình thức tôn giáo thể hiện tình cảm chân thành và tôn kính của con người trước công lao to lớn của tổ tiên. Hạt nhân của tín ngưỡng này là sự tin tưởng rằng linh hồn của tổ tiên luôn tồn tại, đồng thời những linh hồn đó sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt cũng như sản xuất của đời sau dưới nhiều hình thức khác nhau.

Sùng bái tổ tiên vừa có mối quan hệ với sùng bái tự nhiên, sùng bái vật tổ nhưng đồng thời cũng mang nhiều nét khác biệt. Nó giống với sùng bái tự nhiên ở chỗ đều thừa nhận sự tồn tại của thần linh và những thế lực siêu nhiên. Tuy nhiên về bản chất, sùng bái tổ tiên lại khác với sùng bái tự nhiên ở chỗ: thứ nhất, đối tượng mà nó sùng bái không còn là những sự vật hiện tượng tự nhiên nữa mà là bản thân con người; thứ hai, nó không đơn thuần coi “vạn vật hữu linh” làm điều kiện tồn tại, mà đã có sự kết hợp giữa quan niệm về linh hồn và quỷ hồn. Điểm giống nhau giữa sùng bái tự nhiên với sùng bái vật tổ đó là: cả hai tín ngưỡng này đều là một hình thái của tín ngưỡng sinh thực, song sùng bái tổ tiên lại đại diện cho nhận thức mới của nhân loại về sự sinh sôi nảy nở của con người, tổ tiên được sùng bái không còn là những loài động vật hoặc thực vật nữa mà nó là chính bản thân con người (anh hùng văn hóa của dân tộc).

Ở Trung Quốc, tín ngưỡng sùng bái tổ tiên không những đã lưu truyền ngàn đời, mà còn tương đối hoàn thiện về hình thức. Trong số các vị thần linh trong tín ngưỡng dân gian Trung Quốc, thần linh tổ tiên là những người được coi trọng hơn cả, đồng thời cũng nhận được nhiều nghi lễ cúng tế nhất. Khác với các dân tộc khác trên thế giới, tín ngưỡng sùng bái tổ tiên của Trung Quốc đặc biệt nhấn mạnh vào tính trường tồn và tính kế thừa của truyền thống văn hóa. Sự sùng bái cũng như cúng tế tổ tiên của người dân Trung Quốc luôn nhấn mạnh vào mục đích thực dụng. Một mặt, con người muốn thông qua hình thức sùng bái này để bày tỏ lòng cảm ơn và tôn sùng đối với tổ tiên; mặt khác quan trọng hơn đó là mong cầu tổ tiên phù hộ cho gia đình thịnh vượng an khang, tránh khỏi những tai họa. Xét từ góc độ tích cực, truyền thống này là sợi dây liên kết tình đoàn kết trong gia tộc, có lợi cho sự ổn định xã hội; nhưng xét từ góc độ tiêu cực, truyền thống tôn kính tổ tiên này nhiều khi lại là những trở ngại cho sự tiến bộ và phát triển của xã hội.

Trong những truyền thuyết thần thoại cổ đại Trung Quốc, Viêm Đế và Hoàng Đế được coi là những vị thủ lĩnh và anh hùng văn hóa của thị tộc, đã có những đóng góp quan trọng cho công cuộc khai sáng nền văn minh Hoa Hạ cổ đại, vì thế được người đời sau tôn vinh làm thần thủy tổ của dân tộc Trung Hoa, và cho đến nay vẫn nhận được sự sùng bái và tôn kính của đông đảo người dân.

#### 1. Viêm Đế Thần Nông

Viêm Đế là người khai sáng nền văn hóa nông canh ở Trung Quốc. Sự xác lập của nền văn minh nông nghiệp Trung Quốc không thể tách rời với những cống hiến to lớn của các vị thần nông. Theo

truyền thuyết, Viêm Đế không những đã chế tạo ra những công cụ lao động như búa, rìu mà hơn nữa còn dạy người dân canh tác, giúp người dân trồng dâu nuôi tằm, hướng dẫn họ cách dùng tơ tằm và bông đay để dệt thành những tấm vải may quần áo. Thần Nông còn phát minh ra cách làm đồ gốm, đồng thời còn chế tạo ra loại đàn 5 dây, làm phong phú và nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân. Một công hiến vĩ đại nữa của Viêm Đế Thần Nông là “thuỷ trường bách thảo, thuỷ hữu y dược” (*Sử kí - Bổ tam tinh bản kí*) có nghĩa là bắt đầu thử các loại cỏ và tìm ra thuốc. Theo truyền thuyết ông đã dùng thảo dược cứu hàng trăm người đồng thời sáng lập ra ngành y dược Trung Quốc, do đó ông còn được người dân tôn vinh thành vị thần y dược và ông tổ của y dược học Trung Hoa.

Với tư cách là những vị tổ thần và anh hùng văn hóa của dân tộc Trung Hoa, thân thế của Viêm Đế đã được người dân khoác lên nhiều màu sắc thần bí. Theo ghi chép trong sử sách, Viêm Đế chính là con của Thần Long. Mẫu thân của Viêm Đế là bà Nữ Đãng, trong một lần du ngoạn tại Hoa Dương đã gặp Thần Long và sau đó sinh ra Viêm Đế. Theo truyền thuyết Viêm Đế có hình dáng thân người đầu bò. Trong thời kì xã hội nông nghiệp nguyên thuỷ, bò là con vật có sức kéo quan trọng, giúp ích rất nhiều cho công việc canh tác của con người. Năm 967, Tống Thái Tổ đã cho xây dựng một ngôi miếu thờ Thần Nông theo kiến trúc kiểu hoàng cung, đến nay đã có hơn 1000 năm lịch sử.

## 2. Hoàng Đế

Hoàng Đế cũng là một vị tổ thần của dân tộc Trung Hoa. Trong những truyền thuyết thần thoại cổ đại Trung Quốc, Viêm Đế lớn lên tại vùng sông Khương nên mang họ Khương, còn Hoàng Đế lớn lên tại vùng sông Cơ nên mang họ Cơ. Ngoài ra do bộ lạc của Hoàng Đế vốn sinh sống tại cao nguyên Tây Bắc, sừng bãi màu vàng nên gọi ông với tên “Hoàng Đế”. Theo truyền thuyết, một trong những công lao lớn nhất của ông là đã thống nhất Trung Quốc sau cuộc chiến tranh giữa các bộ lạc, đã lãnh đạo quân chúng đánh bại tộc Cửu Lê của phương Nam, rồi tiếp tục đánh thắng Viêm Đế. Sau khi bộ tộc của Hoàng Đế và Viêm Đế hợp nhất làm một, Hoàng Đế đã được chọn làm thủ lĩnh của liên minh bộ lạc Viêm - Hoàng. Ngoài ra, ông còn nhiều đóng góp trong lĩnh vực văn hóa như: chế định thiên văn lịch pháp, sử thần của ông đã sáng tạo ra chữ viết, vợ của ông đã dạy cho người dân cách nuôi tằm lấy tơ. Ngoài ra, ông còn phát minh ra tạo xa, cung thất, toán số, âm luật, v.v... Thực chất những phát minh và sáng tạo này không phải do một mình Hoàng Đế làm nên mà nó là sự kết tinh trí tuệ của tập thể nhân dân lao động thời cổ đại.

Theo truyền thuyết, Hoàng Đế sống thọ 110 tuổi. Sau khi mất đã được an táng tại Kiều Sơn, Thiểm Tây. Tại các vùng như Thiểm Tây, Cam Túc, Hà Nam, Hà Bắc đều có mộ của Hoàng Đế, tuy nhiên ngôi mộ ở Kiều Sơn, Thiểm Tây là nổi tiếng hơn cả./.